TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Viết Tân và ông Trần Đức Trình.
- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2021, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị L, sinh năm 1982; Địa chỉ: Kiệt 13 đường NTT, Tổ 01, phường TD, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hồ Xuân Quốc T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Kiệt 13 đường NTT, Tổ 01, phường TD, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 01 tháng 02 năm 2021, lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Dương Thị L trình bày: Chị L và anh Hồ Xuân Quốc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân phường TD, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế chứng nhận kết hôn vào ngày: 18/3/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại Tổ 01, phường TD, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quá trình chung sống với nhau có hạnh phúc được một thời gian đầu. Đến năm 2016 thì cuộc sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, sống với nhau không có hạnh phúc. Về nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên từ tháng 8/2016 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể khắc phục hàn gắn đoàn tụ được nên chị L đã làm đơn khởi kiện và yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Xuân Quốc T. Về con chung, chị L công nhận vợ chồng có 02 người con chung là: Hồ Dương Tường V, sinh ngày 28/06/2003 và Hồ Dương Tường N, sinh ngày 19/04/2005 hiện đang ở với anh T. Chị L tự nguyện giao con chung là Hồ Dương Tường N cho anh

Hồ Xuân Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng; chị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Còn đối với cháu Hồ Dương Tường V nay đã thành niên nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con. Về tài sản chung, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Về nợ chung, chị L xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn là anh Hồ Xuân Quốc T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các giấy triệu tập đến Tòa án trình bày bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T cố tình vắng mặt, không trình bày bản tự khai về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương để tiến hành việc lấy lời khai nhưng anh T cố trình lẫn tránh nên không lấy được lời khai của bị đơn là anh Hồ Xuân Quốc T.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của anh Hồ Xuân Quốc T cho biết: Anh Hồ Xuân Quốc T có nơi cư trú tại kiệt 13 đường NTT, Tổ 01, phường TD, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và hiện nay đang cư trú tại địa chỉ trên, anh T làm nghề lái xe nên sáng đi, tối về nên thường xuyên vắng tại nhà. Về trình trạng hôn nhân và mâu thuẫn giữa vợ chồng thì anh T và chị L đã phát sinh mâu thuẫn về mặt tình cảm đã lâu, hai người đã sống ly thân nhau từ tháng 8/2016 cho đến nay. Đối với việc chị L xin ly hôn anh T thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật về tố tụng, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy có ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Về phía bị đơn là anh Hồ Xuân Quốc T đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Dương Thị L và anh Hồ Xuân Quốc T là hôn nhân hợp pháp, đã được đã được Ủy ban nhân dân phường TD, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế chứng nhận kết hôn vào ngày 18/3/2002. Quá trình chung sống với nhau tuy có hạnh phúc được một thời gian đầu. Đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng và ngày càng trầm trọng nên hai người đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, hai bên không hiểu được tính cách của nhau, thường xuyên cãi vã nhau, đã làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, sống với nhau không có hạnh phúc nên chị L mới làm đơn yêu cầu ly hôn anh T tại Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay, chị L vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T, vì thực tế

tình cảm không còn và không thể hàn gắn đoàn tụ vợ chồng được. Về phía bị đơn là anh là anh Hồ Xuân Quốc T tại phiên tòa hôm nay vẫn cố tình vắng mặt, coi như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình trước phiên tòa. Qua xác minh tại địa phương nơi cư trú của đương sự cho thấy hiện tại vợ chồng chị L và anh T không còn chung sống với nhau, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Dương Thị L và anh Hồ Xuân Quốc T đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là chị Dương Thị L tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

Về con chung, việc nuôi con: Chị L công nhận vợ chồng 02 người con chung là Hồ Dương Tường V, sinh ngày 28/06/2003 và Hồ Dương Tường N, sinh ngày 19/04/2005, hiện các con đang ở với anh T. Chị L đề nghị giao cháu Hồ Dương Tường N cho anh Hồ Xuân Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Còn đối với cháu Hồ Dương Tường V đã thành niên muốn ở với ai là quyền của cháu, chị L không yêu cầu Tòa án xem xét. Xét thấy cháu Hồ Dương Tường N từ trước tới nay vẫn sống chung với anh Hồ Xuân Quốc T, cháu Nhi cũng có nguyện vọng tiếp tục sống chung với anh T nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị L, giao cho anh Hồ Xuân Quốc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hồ Dương Tường N, sinh ngày 19/04/2005, chị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Đối với cháu Hồ Dương Tường V đã thành niên, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung: Nguyên đơn là chị Dương Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị Dương Thị L xác nhận không có và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là chị Dương Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị L đã nộp, tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001280 ngày 22/02/2021, nên nay chị L không phải nộp nữa.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 220; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83,84 Luật hôn nhân và gia đình. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Dương Thị L đối với bị đơn là anh Hồ Xuân Quốc T;

Xử: Chị Dương Thị L được ly hôn với anh Hồ Xuân Quốc T.

2. Về việc nuôi con chung, xử: Giao cho anh Hồ Xuân Quốc T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Hồ Dương Tường N, sinh ngày 19/04/2005, chị Dương Thị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Đối với cháu Hồ Dương Tường V, sinh ngày 28/06/2003 nay đã thành niên, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là chị Dương Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị L đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001280 ngày 22/02/2021, nên nay chị L không phải nộp nữa.

4. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
+ TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
+ VKSND thị xã Hương Thủy;
+ Chi cục THADS thị xã Hương Thủy ;
+ UBND phường TD, thị xã HT (Vào sổ đăng ký số 12 ngày 18/3/2002);
+ Nguyên đơn, bị đơn ;
+ Lưu hồ sơ, lưu dán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Phú